

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**VỤ THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU - CHÂU MỸ**



**THÔNG TIN XUẤT KHẨU VÀO THỊ TRƯỜNG EU**  
**NGÀNH HÀNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ**



**NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG**

# I. HIỆN TRẠNG NGÀNH HÀNG

## 1. Năng lực cung ứng của Việt Nam



**Sản lượng gỗ khai thác của cả nước liên tục tăng qua các năm và đã tăng gấp hơn 2 lần trong giai đoạn 2014-2019**

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2019, sản lượng gỗ khai thác của cả nước đạt 16,1 triệu m<sup>3</sup>, tăng 5,4% so với năm 2018.



### SẢN LƯỢNG GỖ KHAI THÁC CỦA CẢ NƯỚC VÀ PHÂN THEO VÙNG (ĐVT: NGHÌN M<sup>3</sup>)

(Nguồn: Theo số liệu Tổng cục Thống kê)

	2014	2015	2016	2017	2018
CẢ NƯỚC	7.701,4	11.304,3	12.633,2	14.181,8	15.241,2
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	3.474,3	5.877,8	6.938,4	8.014,5	8.764,5
Trung du và miền núi phía Bắc	2.278,1	3.254,9	3.526,2	3.820,8	4.087,4
Đồng bằng sông Cửu Long	664,6	732,8	746,1	812,1	800,5
Tây Nguyên	447,3	601,9	590,2	679,8	685,7
Đồng bằng sông Hồng	516,3	491,5	467,0	471,9	492,0



**Ngành chế biến gỗ của Việt Nam có thể đáp ứng yêu cầu xuất xứ về nguồn gỗ nguyên liệu nhưng cần đầu tư hơn cho phụ kiện đồ gỗ**

Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, trong giá thành sản phẩm gỗ, nguyên liệu gỗ chiếm khoảng 35%, còn lại là các chi phí về vật liệu phụ trợ phục vụ cho sản phẩm gỗ. Việt Nam về cơ bản có thể đáp ứng các quy định về xuất xứ với gỗ nguyên liệu. Tuy nhiên, cần phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ hoặc tìm kiếm nguồn nhập khẩu phù hợp đối với các vật liệu phụ trợ như dây đai, phụ kiện, thanh trượt, bản lề, sơn, hóa chất... để có thể tận dụng các ưu đãi về thuế khi thực thi Hiệp định EVFTA.



## 2. Tình hình xuất khẩu của Việt Nam

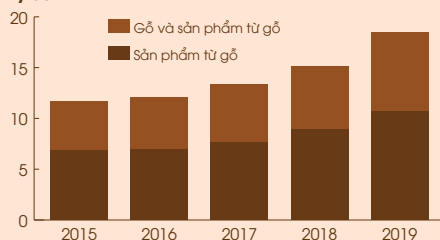
**Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ liên tục tăng qua các năm, trong đó sản phẩm gỗ chiếm trên 70% tổng kim ngạch xuất khẩu**

### XUẤT KHẨU GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ CỦA VIỆT NAM

(Đơn vị: tỷ USD)

(Nguồn: Theo số liệu Tổng cục Hải quan)

Tỷ USD



Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc và EU tiếp tục là 5 thị trường quan trọng nhất của gỗ Việt Nam, với kim ngạch từ 5 thị trường này đạt trên 9,3 tỷ USD, chiếm 90% trong tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành.

Ước tính năm 2019 có gần 4.500 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu sản phẩm gỗ, tăng 40% so với năm 2018. Trong đó, trên 3.800 doanh nghiệp nội địa tham gia xuất khẩu với kim ngạch 5,37 tỷ USD, chiếm 52% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành và 663 doanh nghiệp FDI với kim ngạch đạt gần 4,96 tỷ USD.

**Liên minh châu Âu (EU) là một trong những thị trường xuất khẩu chính, chiếm khoảng 8% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam**

Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam sang các nước EU-28 đạt 864,6 triệu USD, tăng 10% so với năm 2018, chiếm 8,1% trong tổng giá trị xuất khẩu gỗ của Việt Nam 10,6 tỷ USD.

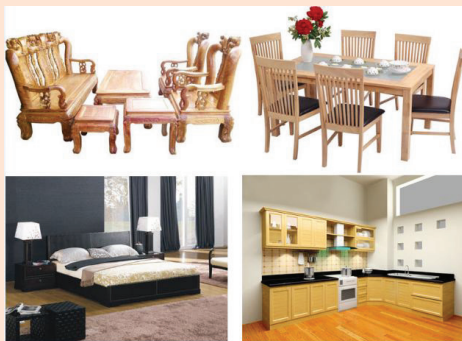
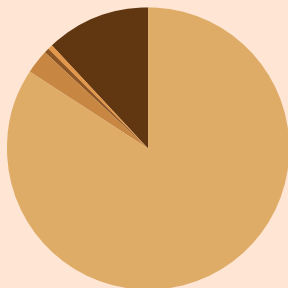
Trong khối EU các quốc gia quan trọng nhất đối với thương mại gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam là Anh, Đức, Pháp. Kim ngạch từ 3 thị trường này chiếm 2/3 tổng kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam vào EU.

**Đồ gỗ nội thất là mặt hàng xuất khẩu chính sang EU trong năm 2019, chiếm khoảng 85% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang EU và chiếm 6,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Việt Nam**

Trong nhóm đồ nội thất bằng gỗ xuất khẩu sang thị trường EU: mặt hàng đồ nội thất phòng khách và phòng ăn đạt 483,2 triệu USD trong năm 2019, tăng 17% so với cùng kỳ năm ngoái. Tiếp theo là mặt hàng ghế khung gỗ 179,2 triệu USD, tăng 8,2%; đồ nội thất phòng ngủ đạt 43,7 triệu USD, tăng 3,9%; đồ nội thất văn phòng có kim ngạch giảm trong năm 2019.

### CƠ CẤU MẶT HÀNG ĐỒ GỖ XUẤT KHẨU SANG EU NĂM 2019

(Nguồn: Theo số liệu Tổng cục Hải quan)



Đồ nội thất bằng gỗ 84,3%

Đồ gỗ mỹ nghệ 0,5%

Gỗ, ván và ván sàn 2,8%

Khác 11,9%

Cửa gỗ 0,5%

## TỶ TRỌNG MỘT SỐ MẶT HÀNG ĐỒ GỖ XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG EU-27 NĂM 2019

(Nguồn: Theo số liệu Tổng cục Hải quan)

Mặt hàng	Xuất khẩu ra thế giới năm 2019 (Nghìn USD)	Xuất khẩu sang EU năm 2019 (Nghìn USD)	Xuất khẩu sang EU năm 2019 so với năm 2018 (%)	Tỷ trọng của EU trong tổng kim ngạch xuất khẩu (%)	Tỷ trọng của nhóm hàng trong tổng xuất khẩu gỗ và sp gỗ sang EU (%)	
					Năm 2019	Năm 2018
<b>Tổng, trong đó:</b>	<b>10.647.787</b>	<b>572.816</b>	<b>8,6</b>	<b>5,4</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>
<b>Đồ nội thất bằng gỗ</b>	<b>7.007.507</b>	<b>483.157</b>	<b>11,1</b>	<b>6,9</b>	<b>84,3</b>	<b>82,4</b>
Đồ nội thất phòng khách và phòng ăn	2.252.893	230.805	17,0	10,2	40,3	37,4
Ghế khung gỗ	2.028.701	179.179	8,2	8,8	31,3	31,4
Đồ nội thất phòng ngủ	1.914.373	43.749	3,9	2,3	7,6	8,0
Đồ nội thất nhà bếp	406.419	17.540	10,5	4,3	3,1	3,0
Đồ nội thất văn phòng	405.121	11.883	-15,5	2,9	2,1	2,7
<b>Gỗ, ván và ván sàn</b>	<b>1.301.147</b>	<b>56.339</b>	<b>-0,7</b>	<b>4,3</b>	<b>2,8</b>	<b>10,8</b>
<b>Đồ gỗ mỹ nghệ</b>	<b>20.986</b>	<b>3.055</b>	<b>-10,7</b>	<b>14,6</b>	<b>0,5</b>	<b>0,6</b>
<b>Cửa gỗ</b>	<b>35.170</b>	<b>2.862</b>	<b>-6,2</b>	<b>8,1</b>	<b>0,5</b>	<b>0,6</b>

## II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG EU

### 1. Nhu cầu nhập khẩu

Theo Eurostat, nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của EU trong năm 2019 đạt 18,7 tỷ Eur (tương đương 21 tỷ USD), tăng 6,4% so với năm 2018.

Trong đó, EU giảm tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường nội khối và tăng tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường ngoài khối.

Trị giá nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ từ các thị trường ngoài khối trong năm 2019 đạt 4,66 tỷ Eur (tương đương 5,2 tỷ USD), tăng 10,9% so với năm 2018.

### 2. Các nguồn cung ứng chính

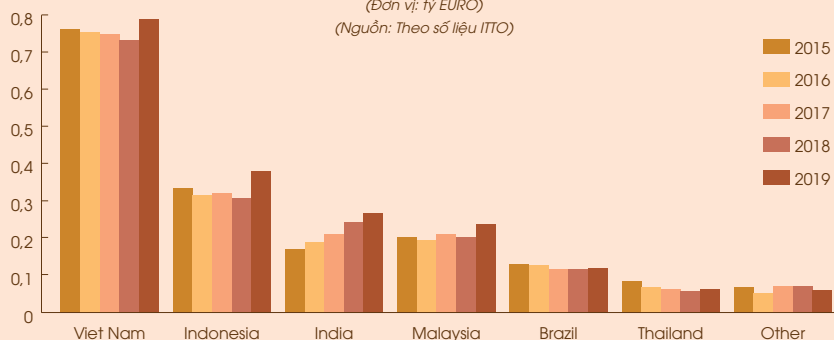
EU nhập khẩu đồ gỗ nội thất từ các thị trường ngoài khối như: Trung Quốc, Việt Nam, Indonesia, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ.

Đối với các nguồn cung từ khu vực nhiệt đới, Việt Nam hiện là quốc gia đứng đầu.

#### NHẬP KHẨU GỖ CỦA EU28 TỪ CÁC NƯỚC NHIỆT ĐỚI

(Đơn vị: tỷ EURO)

(Nguồn: Theo số liệu ITO)



**Đứng thứ 2 trong số các nhà cung ứng ngoại khối (sau Trung Quốc), đồ gỗ Việt Nam hiện có thị phần 2,4% trong tổng trị giá nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của EU**

## CÁC NHÀ CUNG ỨNG CHÍNH ĐỒ GỖ CHO EU NĂM 2019

(Nguồn: Theo số liệu Eurostat)

Thị trường	Năm 2019		So với năm 2018 (%)	Thị phần của thị trường trong tổng NK vào EU (%)	
	(Triệu Eur)	(Triệu USD)		Năm 2019	Năm 2018
<b>Tổng nhập khẩu</b>	<b>18.748</b>	<b>20.997</b>	<b>6,4</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>
<b>Nhập khẩu nội khối</b>	<b>14.092</b>	<b>15.783</b>	<b>5,0</b>	<b>75,2</b>	<b>76,2</b>
Ba Lan	4.045	4.530	5,4	21,6	21,8
Đức	2.695	3.019	7,8	14,4	14,2
Italia	1.470	1.646	4,1	7,8	8,0
Litva	665	745	10,9	3,5	3,4
Rumania	621	696	0,6	3,3	3,5
Đan Mạch	512	573	-0,4	2,7	2,9
Bỉ	507	567	4,8	2,7	2,7
Hà Lan	492	550	7,4	2,6	2,6
Thụy Điển	444	497	6,0	2,4	2,4
Tây Ban Nha	425	476	4,6	2,3	2,3
<b>Nhập khẩu ngoại khối</b>	<b>4.656</b>	<b>5.215</b>	<b>10,9</b>	<b>24,8</b>	<b>23,8</b>
Trung Quốc	2.080	2.330	10,0	11,1	10,7
<b>Việt Nam</b>	<b>444</b>	<b>498</b>	<b>4,7</b>	<b>2,4</b>	<b>2,4</b>
Indonesia	308	345	26,1	1,6	1,4
Anh	245	274	3,3	1,3	1,3
Ấn Độ	214	240	13,4	1,1	1,1
Thổ Nhĩ Kỳ	211	236	23,6	1,1	1,0
Bosnia và Herzegovina	194	217	3,0	1,0	1,1
Ucraina	171	192	30,4	0,9	0,7
Serbia	136	152	15,5	0,7	0,7
Belarus	116	130	30,0	0,6	0,5



**Trong số các thị trường thành viên của EU, hiện gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam có thị phần tốt nhất tại Ai Len (7,6%), tiếp theo là Đan Mạch (3,7%) và Pháp (3,5%)**

Thị trường	Nhập khẩu từ Việt Nam năm 2019 (đvt: triệu Euro)	Nhập khẩu từ Việt Nam năm 2019 (đvt: triệu USD)	Thị phần của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của thị trường (%)
<b>EU</b>	<b>444</b>	<b>497</b>	<b>2,4</b>
Pháp	119	133	3,5
Đức	95	107	2,1
Hà Lan	59	66	2,6
Tây Ban Nha	28	31	3,3
Đan Mạch	24	27	3,7
Ai Len	22	24	7,6
Ý	19	21	2,6
Thụy Điển	17	19	2,3
Bỉ	16	18	1,7
Ba Lan	14	16	3,3
Thị trường khác thuộc EU	26	29	0,7

### 3. Thị hiếu, xu hướng tiêu thụ



#### **Dịch Covid-19 đang tác động toàn diện đến thói quen tiêu dùng và cơ cấu chi tiêu của các hộ gia đình EU**

Đồ gỗ nội thất là một trong những ngành hàng bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch Covid-19 do người tiêu dùng EU đang có xu hướng giảm mua những mặt hàng không thiết yếu để ưu tiên cho thực phẩm và đồ dùng thiết yếu trong gia đình.

Các nhà bán lẻ đồ nội thất tham gia các kênh phân phối trực tuyến sẽ thích nghi tốt hơn với khủng hoảng. Đây cũng sẽ là kênh phân phối chiếm ưu thế trong lĩnh vực đồ gỗ nội thất tại EU.



#### **Nhu cầu đối với đồ gỗ ngoài trời gia tăng**



Xu hướng tăng cường các hoạt động gắn với khuôn viên ngoài trời quanh nhà (vườn nhà) đang thúc đẩy nhu cầu về đồ gỗ ngoài trời ở EU. Dịch Covid-19 buộc người dân phải ở nhà nhiều hơn, người dân càng có xu hướng gia tăng nhu cầu sử dụng không gian sân vườn và các tiện ích nội thất đi kèm như bàn, ghế, xích đu gỗ, giá kệ ngoài trời... Hơn nữa, khách hàng đang có xu hướng tìm kiếm các sản phẩm tùy chọn và cá nhân hóa theo mong muốn và nhu cầu.

Các quốc gia như Đức, Anh, Pháp và Ý đang đóng góp cho sự tăng trưởng của ngành do sự gia tăng mạnh nhu cầu về đồ gỗ ngoài trời ở các quốc gia này.



#### **Vật liệu thân thiện với môi trường như gỗ tự nhiên, mây tre đan lát cũng đang trở nên phổ biến hơn trên thị trường**

### 4. Một số vấn đề về phân phối, logistics

Theo Tổ chức Gỗ nhiệt đới (ITTO), thương mại nội thất gỗ EU đang được thúc đẩy bởi sự chuyển đổi sản xuất từ các nước có chi phí cao hơn ở phía Tây EU sang các nước phía đông có chi phí thấp hơn, đặc biệt là Ba Lan, cùng với vai trò của thương mại điện tử và các chuỗi phân phối bán lẻ quy mô lớn, nổi bật nhất là IKEA. Theo ước tính riêng của ITTO từ số liệu thống kê của Eurostat, các nhà sản xuất có trụ sở tại EU chiếm khoảng 85% tổng số đồ gỗ được bán trong khu vực.

Nhiều đồ nội thất gỗ nhập khẩu vào EU từ bên ngoài khu vực hiện cũng đang được chuyển qua các cảng lớn hơn ở Tây Âu, đặc biệt là Hà Lan và Bỉ, trước khi được phân phối lại cho các thị trường khác của EU.

Trong những năm gần đây, các nhà sản xuất đồ gỗ của EU đã tăng năng suất và khả năng cạnh tranh thông qua đầu tư vào tự động hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng, từ sản xuất đến vận chuyển, lưu kho và phân phối, với hệ thống theo dõi hành trình chính xác, giảm chi phí lao động và rủi ro trong chuỗi.

Các nhà sản xuất đồ nội thất trong khu vực EU cũng đang tạo ra ưu điểm cho chuỗi cung ứng ngắn hơn, ít trung gian hơn, điều này không chỉ giúp giảm chi phí vận chuyển mà còn cho phép các sản phẩm được giao nhanh hơn.




Sự phân mảnh tương đối cao trong lĩnh vực bán lẻ ở nhiều nước EU vẫn đang gây khó khăn cho các nhà cung ứng ngoại khối trong việc tiếp cận thị trường. Nhiều nhà cung cấp nước ngoài vẫn phụ thuộc vào các đại lý và thiếu truy cập trực tiếp vào thông tin về thị hiếu hay các xu hướng tiêu dùng khác của thị trường EU để chủ động được chính sách sản phẩm và phân phối của doanh nghiệp mình. Tuy nhiên, cơ hội cho các nhà xuất khẩu ngoại khối nằm ở sự phát triển nhanh chóng trong phương thức bán hàng trực tuyến, qua đó có thể dễ dàng tương tác với người tiêu dùng EU, nắm bắt thị hiếu tại thị trường này.

### III. LỢI THẾ TỪ HIỆP ĐỊNH EVFTA

#### 1. Thuế quan

Nếu không có Hiệp định EVFTA ngành gỗ Việt Nam sẽ gặp khó khăn khi cạnh tranh tại thị trường EU do không còn được hưởng thuế quan ưu đãi phổ cập GSP như Malaysia, Trung Quốc...

 **Nhiều mặt hàng gỗ và sản phẩm từ gỗ có thuế suất về 0% ngay khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực (đồ gỗ hiện có thuế suất 2,7 - 5,6%) hoặc về 0% trong vòng 5 năm (mặt hàng gỗ nguyên liệu hiện có thuế suất 2 - 10%)**

Lộ trình cắt giảm theo thỏa thuận khoảng 83% dòng thuế đối với các sản phẩm gỗ từ 6% về 0% ngay sau khi Hiệp định đi vào thực thi, 17% các mặt hàng còn lại sẽ về 0% sau 5 năm, bao gồm gỗ dán, ván sợi, ván dăm,...

Về giá trị xuất khẩu, Hiệp định EVFTA khi đi vào thực thi sẽ có thêm 17% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm sang EU được hưởng thuế 0%. Trong đó, các mặt hàng thuộc mã từ 4401 - 4409, EU áp thuế từ 2 - 4% và các mặt hàng thuộc mã HS 4414/15/18/20/21 EU áp thuế từ 2,5 - 4% sẽ hưởng thuế 0% ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực. Hiện nhóm các mặt hàng này đang chiếm 10% giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Nằm cùng trong nhóm được hưởng thuế 0% sau khi Hiệp định có hiệu lực còn phải kể tới các sản phẩm như đồ nội thất sử dụng trong nhà bếp (HS 9403.40); bộ phận đồ gỗ (HS 9403.90); đồ nội thất kết hợp với vật liệu khác (HS 9403.80), mức thuế EU hiện áp từ 2,7-5,6%, giá trị xuất khẩu của nhóm này chiếm 7% tổng giá trị xuất khẩu sang EU.

Như vậy, sau khi Hiệp định EVFTA đi vào thực thi thì 99% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sẽ được hưởng thuế xuất 0%, chỉ còn 1% giá trị xuất khẩu ở mặt hàng ván sợi, ván dăm và gỗ dán sẽ về 0% sau từ 4 - 6 năm.

 **Đảm bảo tiêu chuẩn nguồn gốc xuất xứ gỗ nguyên liệu là một trong những "nút thắt" lớn để sản phẩm gỗ hưởng ưu đãi từ EVFTA**

Đối với gỗ nguyên liệu nói chung và đồ nội thất làm từ gỗ, tiêu chí xuất xứ là chuyển đổi mã số hàng hóa ở cấp độ 4 số hoặc hàm lượng giá trị nguyên liệu không xuất xứ tham gia vào quá trình sản xuất không vượt quá 70%. Tuy nhiên, một số mặt hàng gỗ như gỗ tấm để làm lớp mặt hoặc làm gỗ dán, ván gỗ tạo gờ và gờ dạng chuỗi hạt, hòm, hộp thùng hình... có tiêu chí xuất xứ là công đoạn gia công chế biến cụ thể.





## **Hiệp định Đối tác tự nguyện về Thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) là Hiệp định bổ sung cần thiết cho EVFTA, góp phần mở rộng thị trường EU và các thị trường xuất khẩu khác**

Hiệp định VPA/FLEGT Việt Nam - EU, có hiệu lực từ ngày 01/6/2019, thúc đẩy các hoạt động thương mại gỗ và sản phẩm gỗ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu lâm sản vào EU. Hiệp định này được xem là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam so với các nước không có VPA đầy đủ.



## **2. Đầu tư**

Trong bối cảnh dịch Covid-19 làm gián đoạn nguồn cung toàn cầu, việc Hiệp định EVFTA có hiệu lực sẽ mở đường cho Việt Nam thiết lập chuỗi cung ứng mới trong ngành gỗ và đồ gỗ.

Hiệp định EVFTA góp phần tạo sức hấp dẫn cho môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, thu hút dòng vốn FDI vào Việt Nam, trong đó có ngành chế biến gỗ.

Các nước EU có công nghệ chế biến gỗ tiên bộ hàng đầu thế giới hiện nay, đáp ứng được các yêu cầu về tiết kiệm được năng lượng, nhiên liệu và trình độ quản trị kinh doanh, giúp tăng năng suất lên khoảng 15-20%. Với Hiệp định EVFTA, các doanh nghiệp ngành gỗ Việt Nam sẽ có cơ hội thu hút đầu tư, mua máy móc, thiết bị, chuyển giao công nghệ chế biến gỗ cũng như trình độ quản trị doanh nghiệp từ đối tác EU.



## **IV. QUY ĐỊNH, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ĐỂ XUẤT KHẨU VÀO EU**

### **1. Các quy định, tiêu chuẩn hiện hành**

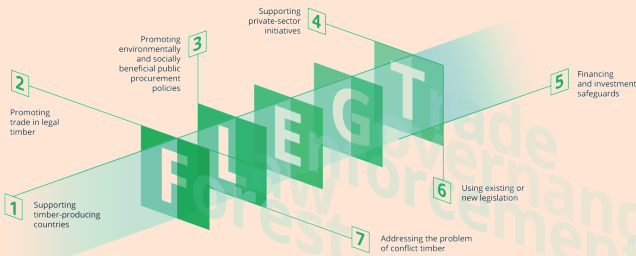


## Thực thi Luật pháp, Quản lý và Thương mại lâm sản (FLEGT)

FLEGT là một sáng kiến do Liên minh châu Âu xây dựng với mục tiêu để giảm việc khai thác gỗ bất hợp pháp thông qua việc tăng cường công tác quản lý rừng bền vững và hợp pháp, cải thiện hoạt động quản trị rừng và xúc tiến thương mại gỗ có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp.

Ngày 20/12/2005, EC thông qua Quy định số 2173/2005 về hệ thống cấp phép của FLEGT và yêu cầu bắt buộc cho thương thảo thỏa thuận đối tác. Tháng 10/2008, EC ban hành Quy định số 1024/2008 về việc thực hiện hệ thống cấp phép nhập khẩu gỗ vào thị trường EU. Các doanh nghiệp trồng rừng, khai thác, vận chuyển, thương mại gỗ có sản phẩm xuất khẩu sang EU phải làm các thủ tục để được cấp giấy phép FLEGT. Đối với doanh nghiệp buôn bán và vận chuyển gỗ phải tuân thủ các quy định về vận chuyển, buôn bán gỗ, đăng ký kinh doanh và thuế. Đối với doanh nghiệp chế biến và sản xuất đồ mộc phải tuân thủ các quy định về chế biến gỗ, đăng ký kinh doanh, lao động và thuế. Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ phải tuân thủ các quy định về xuất khẩu, đăng ký kinh doanh, lao động và thuế.

Tháng 5/2013, Liên minh châu Âu đã phê duyệt Kế hoạch hành động của FLEGT trong đó đưa ra các biện pháp nhằm ngăn chặn việc nhập khẩu gỗ bất hợp pháp vào EU, cải thiện việc cung cấp gỗ hợp pháp và tăng nhu cầu gỗ từ rừng được quản lý tốt.



## Quy chế Gỗ của EU (EUTR)

Tháng 10/2010, Nghị viện và Hội đồng châu Âu đã thông qua EUTR và có hiệu lực từ ngày 03/3/2013. Quy chế này nghiêm cấm việc đưa vào thị trường các nguyên liệu gỗ khai thác trái phép hoặc các sản phẩm làm từ những nguyên liệu này. EUTR áp dụng trên toàn bộ thị trường của khối Liên minh (và trong tương lai sẽ bao gồm cả Na Uy, Liechtenstein và Ai-len).

Các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ phải tuân thủ EUTR về việc kiểm soát nguồn gốc hợp pháp của gỗ. Tất cả các sản phẩm nhập khẩu vào EU cần phải có nguồn gốc hợp pháp, có thể kiểm chứng được.

EUTR yêu cầu đơn vị nhập khẩu phải thực hiện hệ thống trách nhiệm giải trình để giảm thiểu rủi ro đưa gỗ bất hợp pháp vào EU. Hệ thống trách nhiệm giải trình bao gồm ba yêu cầu chính: Cung cấp nguồn truy cập thông tin về nguồn gốc gỗ, đánh giá rủi ro về gỗ bất hợp pháp trong chuỗi cung ứng, biện pháp giảm thiểu rủi ro đã được xác định.

Gỗ và các sản phẩm gỗ có giấy phép của FLEGT hoặc của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) được coi là tuân thủ các yêu cầu của quy định này và được nhập vào thị trường EU mà không cần thực hiện trách nhiệm giải trình nguồn gốc gỗ.



## Hiệp định Đối tác tự nguyện về FLEGT (VPA)

Một trong những nội dung quan trọng nhất của Kế hoạch hành động của FLEGT là Thỏa thuận VPA với các quốc gia có nạn khai thác gỗ bất hợp pháp và quản lý rừng còn yếu.

VPA là một thỏa thuận thương mại ràng buộc về mặt pháp lý giữa Liên minh châu Âu và một quốc gia xuất khẩu gỗ bên ngoài khối. VPA nhằm mục đích đảm bảo gỗ và sản phẩm gỗ nhập khẩu vào châu Âu là hợp pháp và thúc đẩy quản lý rừng bền vững ở các nước xuất khẩu gỗ thông qua nâng cao hiệu lực pháp luật và năng lực quản lý điều hành.

Điểm quan trọng trong VPA là các nước tham gia cần xây dựng và thực hiện một chương trình cấp phép gỗ. Mỗi chương trình cấp phép được củng cố bởi một Hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ (TLAS). Mục đích của hệ thống này là để giám sát và kiểm tra việc tuân thủ pháp luật theo chuỗi cung cấp từ rừng đến thị trường. Khi đã thống nhất các chi tiết của TLAS và ký kết thỏa thuận hợp tác, các nước đối tác sẽ có khoảng thời gian quy định để thực hiện các hệ thống cần thiết và đảm bảo các thủ tục tự nhiên tuân thủ theo đúng yêu cầu. Khi các hệ thống được thực hiện thì các nước chỉ được xuất khẩu vào EU những sản phẩm gỗ hợp pháp.



## Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật và thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng (CITES)

Các doanh nghiệp chỉ có thể khai thác hợp pháp và xuất khẩu các loài gỗ nằm trong danh sách Công ước CITES và đã có giấy phép CITES.

Doanh nghiệp có thể kiểm tra danh sách các loại gỗ theo CITES tại Phụ lục A, B và C của Quy định.



## Tính an toàn của sản phẩm

Chỉ thị An toàn sản phẩm chung của EU (The European Union General Product Safety Directive) áp dụng cho tất cả các sản phẩm tiêu dùng.



## Dấu CE đối với các sản phẩm gỗ được sử dụng trong xây dựng

Gỗ hoặc các sản phẩm gỗ được sử dụng trong các công trình xây dựng sẽ phải được gắn dấu CE; áp dụng cho cửa sổ, cửa ra vào, khung, sàn công nghiệp và sàn gỗ, cầu thang, gỗ dán, gỗ dán (ván ép), gỗ ốp và gỗ kết cấu.

Dấu CE cho thấy các sản phẩm tuân thủ các yêu cầu về sức đề kháng cơ học, độ ổn định, an toàn cháy nổ, vệ sinh, sức khỏe và môi trường.



## Thông số kỹ thuật cho các sản phẩm xây dựng

Các sản phẩm để kết hợp trong các công trình xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu của Quy định EU số 305/2011, ngày 09/3/2011.

Các Tiêu chuẩn hài hòa (Harmonized Standards) là các thông số kỹ thuật cho phép đáp ứng các yêu cầu thiết yếu.

Tuyên bố hiệu suất (DoP) phải được nhà sản xuất ban hành khi đưa sản phẩm ra thị trường.



## Quy định về Đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế hóa chất trong gỗ (REACH)

Các chất bảo quản asen, creosote và thủy ngân được sử dụng để ngăn ngừa phân hủy và cải thiện độ bền của gỗ, đặc biệt là sử dụng trong các ứng dụng ngoài trời. Quy định REACH không cho phép sử dụng các chất bảo quản này, trừ một số trường hợp ngoại lệ như gỗ được sử dụng trong lắp đặt công nghiệp hoặc làm tà vẹt đường sắt.

Châu Âu áp dụng một số hạn chế đối với gỗ và các sản phẩm gỗ (ví dụ: cửa ra vào, khung cửa sổ và các bộ phận sàn) được xử lý bằng một số loại dầu, vecni keo và sơn mài có thể chứa các chất có hại. Các sản phẩm sơn không được đưa ra thị trường nếu nồng độ cadmium bằng hoặc lớn hơn 0,1% trọng lượng của sơn trên vật phẩm được sơn. Ngoài ra cũng có những hạn chế cho việc sử dụng hóa chất trong chế biến.



## Đóng gói và sử dụng tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật số 15 (ISPM)

Tất cả các vật liệu đóng gói bằng gỗ (chủ yếu là pallet) phải hiển thị logo ISPM-15, cùng với số nhận dạng duy nhất nếu tự sản xuất vật liệu đóng gói. Nếu không tự sản xuất nguyên liệu, sẽ phải mua từ nhà sản xuất được cấp phép bởi Tổ chức Bảo vệ thực vật quốc gia (NPPO).

Tất cả gỗ được sử dụng trong vật liệu đóng gói phải được xử lý nhiệt (HT).



## Quản lý rừng bền vững

Hai chứng nhận phổ biến nhất là: tiêu chuẩn FSC (Hội đồng Quản lý Rừng) và PEFC (Chương trình Chứng thực Rừng). Hiện tại, FSC là chương trình được sử dụng rộng rãi nhất để chứng nhận đối với rừng gỗ nhiệt đới.

Những doanh nghiệp đã có chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm FSC FM/CoC hoặc PEFC sẽ rất thuận lợi khi xin cấp phép FLEGT vì các doanh nghiệp này đã có sẵn hồ sơ, giấy tờ để có thể truy xuất được nguồn gốc và tính hợp pháp của gỗ và các sản phẩm gỗ.



## Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Châu Âu ngày càng chú ý đến trách nhiệm của doanh nghiệp về tác động xã hội và môi trường của hoạt động kinh doanh. Các vấn đề quan trọng bao gồm việc tôn trọng quyền bản địa, quyền sở hữu đất đai, quyền hoạt động môi trường nói chung (ô nhiễm, chất thải, v.v.), tôn trọng luật lao động và điều kiện làm việc lành mạnh và an toàn của người lao động.

Nhiều công ty châu Âu có thể yêu cầu các nhà cung cấp tuân thủ quy tắc ứng xử hoặc ký các tuyên bố của nhà cung cấp để đảm bảo tuân thủ luật pháp và quy định hiện hành, tiêu chuẩn tối thiểu của ngành, Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và Công ước Liên Hợp Quốc.

## 2. Các Hệ thống quản lý của EU

Ủy ban châu Âu về Thương mại

Ủy ban châu Âu về Môi trường

Thực thi Luật pháp, Quản lý và Thương mại lâm sản (FLEGT)

Cơ quan Hóa chất châu Âu (ECHA) và hệ thống REACH

Ủy ban Tiêu chuẩn châu Âu (CEN) về thông số kỹ thuật

## V. CÁC ĐỊA CHỈ THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Bộ phận trợ giúp thương mại EU: <https://trade.ec.europa.eu/tradehelp/>
2. Quy định về Gỗ được cấp phép FLEGT: <http://www.euflegt.efi.int/vpa>.
3. REACH: <https://echa.europa.eu/> và <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=LEGISSUM:121282>.
4. Quy định về Gỗ của EU: [https://ec.europa.eu/environment/forests/timber\\_regulation.htm](https://ec.europa.eu/environment/forests/timber_regulation.htm)
5. Các Quy định của EU: <https://eur-lex.europa.eu/homepage.html>
6. Tài liệu hướng dẫn cho Quy định về Gỗ của EU: [http://ec.europa.eu/environment/forests/pdf/guidance\\_document.pdf](http://ec.europa.eu/environment/forests/pdf/guidance_document.pdf)
7. Tham khảo về FLEGT: <http://www.flegt.org/web/eu-flegt-facility>
8. Chỉ thị an toàn sản phẩm chung của EU : [https://ec.europa.eu/growth/single-market/european-standards/harmonised-standards/general-product-safety\\_en](https://ec.europa.eu/growth/single-market/european-standards/harmonised-standards/general-product-safety_en)
9. Các tiêu chuẩn hài hòa: <https://ec.europa.eu/growth/single-market/european-standards/harmonised-standards/construction-products/>
10. Biểu đồ tương tác của EU Timber Trade cho phép người dùng xác định các đối tác thương mại chính và xu hướng các mặt hàng <https://app.powerbi.com/view?r=eyJrIjoieYzQ2N2U5MmWEtMjE3MS00NzBILG0M2EiYTNjM2FOTQ0ZWEtXlwiCi6lJmYWFjODU4LWQxZjQ1NDhhZi04NmY2LTQ4NjE5E5NmQ1OTY5ZC1slmMiOjIh9>
11. Gắn dấu CE: [https://ec.europa.eu/growth/single-market/ce-marking\\_en](https://ec.europa.eu/growth/single-market/ce-marking_en)
12. Thông tin về Hiệp định Thương mại tự do EVFTA: <http://evfta.moit.gov.vn/>
13. Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ - Bộ Công Thương

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84.24.2220.5376

Email: [vuaumy.moit@gmail.com](mailto:vuaumy.moit@gmail.com)

Website: [goglobal.moit.gov.vn](http://goglobal.moit.gov.vn)

Facebook: [www.fb.com/vuthitruongchauauchaumy](http://www.fb.com/vuthitruongchauauchaumy)

14. Ủy ban châu Âu - Tổng cục Thị trường Nội bộ, Công nghiệp, Doanh nhân và Doanh nghiệp nhỏ - Quy định về Sản phẩm Xây dựng (CPD): [https://ec.europa.eu/growth/sectors/construction/product-regulation\\_en](https://ec.europa.eu/growth/sectors/construction/product-regulation_en)

15. Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam

Địa chỉ: Số 189 Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 84-24-36320746 / 84-24-37833016

Email: [info@vietfores.org.vn](mailto:info@vietfores.org.vn)

Website: [www.vietfores.org.vn](http://www.vietfores.org.vn)

## 16. Hệ thống Thương vụ Việt Nam tại EU

### 1. Thương vụ tại Bỉ và EU kiêm nhiệm Luxembourg

Tham tán Thương mại: Trần Ngọc Quân  
Địa chỉ: Avenue de Foestraets 16, 1180 Uccle - Brussels, Belgium  
Tel: +32 2 3118976  
Email: quantrn@moit.gov.vn, be@moit.gov.vn

### 2. Thương vụ tại Áo kiêm nhiệm Slovenia

Phụ trách Thương vụ: Trần Việt Phương  
Địa chỉ: Gregor Mendel Strasse 52, 1190 Vienna, Austria  
Tel: +43 1 3671759  
Email: at@moit.gov.vn; phuongtvi@moit.gov.vn

### 3. Thương vụ tại Ba Lan kiêm nhiệm Litva, Phần Lan, Estonia

Tham tán Thương mại: Nguyễn Thành Hải  
Địa chỉ: Ul. Łucka 20, m. 87, 00-845, Warszawa  
Tel: +48 22 1147131  
Email: pl@moit.gov.vn, haint@moit.gov.vn

### 4. Thương vụ tại Bungari kiêm nhiệm Hy Lạp, Macedonia, Albania

Phụ trách Thương vụ: Phạm Tuấn Huy  
Địa chỉ: 1, Jetvarka Str., 1113 Sofia Bulgaria  
Tel: +359 2 9632609 ext 102  
Email: bg@moit.gov.vn, huypt@moit.gov.vn

### 5. Thương vụ tại Đức

Tham tán Thương mại: Bùi Vương Anh  
Địa chỉ: Oranien str.164, 10969 Berlin, Bundesrepublik Deutschland  
Tel: +49 30 2298198; +49 30 2292374  
Email: de@moit.gov.vn; anhbv@moit.gov.vn

### 6. Thương vụ tại Hà Lan

Tham tán Thương mại: Nguyễn Hải Tịnh  
Địa chỉ: 261 Laan Van Nieuw Oost - Indie 2593 BR, The Hague  
Tel: +31 70 3815594  
Email: nl@moit.gov.vn, haitinh@hotmail.com; tinhnh@moit.gov.vn

### 7. Thương vụ tại Hungary kiêm nhiệm Croatia, Bosnia-Herzegovina

Tham tán Thương mại: Phạm Văn Công  
Địa chỉ: H-1147 Budapest, Miskolci utca 89  
Tel: + 36 1 2616361  
Email: hu@moit.gov.vn, congvtc@gmail.com

### 8. Thương vụ tại Pháp kiêm nhiệm Bồ Đào Nha, Monaco, Andorra

Tham tán Thương mại: Nguyễn Quỳnh Anh  
Địa chỉ: 44 Avenue de Madrid, 92200 Neuilly sur Seine, France  
Tel: +33 1 46248577  
Email: fr@moit.gov.vn, anhngq@moit.gov.vn

### 9. Thương vụ tại Rumani kiêm nhiệm Serbia, Montenegro

Tham tán Thương mại: Hoàng Anh Dũng  
Địa chỉ: Strada General Alexandru Cernat nr.3A, Sector 1, Bucuresti - Romania.  
Tel: +40 31 1007613  
Email: ro@moit.gov.vn; dungmex@yahoo.com

### 10. Thương vụ tại CH Séc kiêm nhiệm Slovakia

Tham tán thương mại: Nguyễn Thị Hồng Thủy  
Địa chỉ: Rasinovo Nabrezi 38, 128 00 Praha 2, Czech Republic  
Tel: +420 773 635 829  
Email: cz@moit.gov.vn

### 11. Thương vụ tại Tây Ban Nha

Tham tán thương mại: Vũ Chiến Thắng  
Địa chỉ: Paseo de la Castellana, 166, Esc.2, 2º Izq, 28046 Madrid, Spain  
Tel: +34 91 3450519  
Email: espa@moit.gov.vn; thangvc@moit.gov.vn

### 12. Thương vụ tại Thụy Điển kiêm nhiệm Đan Mạch, Iceland, Na Uy, Latvia

Tham tán Thương mại: Nguyễn Thị Hoàng Thủy  
Địa chỉ: Upplandsgatan 38, 5th Floor, 11328 Stockholm, Sweden  
Tel: +46 8 322666  
Email: se@moit.gov.vn, ThuyNH@moit.gov.vn

### 13. Thương vụ tại Ý kiêm nhiệm Malta, Cyprus, San Marino

Tham tán Công sứ: Nguyễn Đức Thanh  
Địa chỉ: Via Po 22, 00198 Roma, Italia  
Tel: +39 06 841 3913  
Email: it@moit.gov.vn, thanhnguyen@moit.gov.vn

### 14. Thương vụ tại Anh kiêm nhiệm Ireland

Tham tán Công sứ: Nguyễn Cảnh Cường  
Địa chỉ: F 23, Bullingham Mansions Pitt Street  
Tel: +44 207 207 9825  
Email: uk@moit.gov.vn, cuongnc@moit.gov.vn

# NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

**Trụ sở:** Số 655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Điện thoại:** 024 3 934 1562      **Fax:** 024 3 938 7164

**Website:** nhaxuatbancongthuong.com.vn

**Email:** nxbct@moit.gov.vn

## THÔNG TIN XUẤT KHẨU VÀO THỊ TRƯỜNG EU NGÀNH HÀNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

### Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

**Nguyễn Minh Huệ**

Biên tập viên NXB: Đồng Thị Thu Thủy

### Ban Biên soạn

#### Chủ biên: Tạ Hoàng Linh

Biên soạn:

Nguyễn Thảo Hiền

Đỗ Việt Tùng

Đỗ Thị Minh Phương

Đỗ Việt Hà

Chử Hương Lan

Phan Quang Nghĩa

---

In 500 cuốn, khổ 13 x 20 cm

In tại Công ty TNHH In Đại Thành

Địa chỉ: 273 Kương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 4231-2020/CXBIPH/05-174/CT

Số QĐXB: 285/QĐ-NXBCT

Mã số ISBN: 978-604-311-084-5

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV/2020

## Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ - Bộ Công Thương

**Địa chỉ:** 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

**Tel:** +84.24.2220.5376

**Email:** vuaumy.moit@gmail.com

**Website:** goglobal.moit.gov.vn

**Facebook:** www.fb.com/vuthitruongchauauchaumy

ISBN: 978-604-311-084-5



9 786043 110845

ẤN PHẨM KHÔNG BÁN